



Đề xuất sửa đổi một số quy định và thực hành nhằm hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam

Trong điều kiện nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, việc xây dựng chế độ kế toán nói chung và hệ thống tài khoản kế toán nói riêng theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và trở thành công cụ đắc lực phục vụ công tác quản lý là đòi hỏi tất yếu khách quan. Với định hướng này, cần thiết phải có sự nghiên cứu để sửa đổi bổ sung một số quy định và thực hành về tài khoản kế toán của Việt Nam hiện đang còn khác biệt.

► **ThS. Phạm Thị Kim Ngân**
Đại học Giao thông vận tải

hệ thống tài khoản chưa xây dựng tài khoản con đó. Ví dụ TK 621 - chi phí nhân công trực tiếp không có tài khoản cấp 2, DN được quyền mở các TK cấp 2 như TK 6211 - chi phí nguyên vật liệu chính, TK 6212 - chi phí nguyên vật liệu phụ. Trường hợp DN muốn mở thêm các tài khoản cấp 1 ngoài hệ thống tài khoản, thì phải được sự đồng ý của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, IFRS lại không quy định về hệ thống tài khoản, vì đó là các phương tiện mà DN sử dụng để ghi nhận thông tin về các đối tượng kế toán và là cơ sở để lập các báo cáo kế toán của DN. Theo đó, DN sẽ tự thiết kế một hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với yêu cầu thông tin và lập các báo cáo kế toán của DN (bao gồm cả báo cáo tài chính và báo cáo quản trị). Đối với các DN, nhất là những đơn vị có quy mô lớn và cấu trúc phức tạp, thì yêu cầu về báo cáo quản trị cần nhiều thông tin chi tiết hơn so với báo cáo tài chính, nên việc xây dựng được hệ thống tài khoản tốt sẽ giảm nhiều chi phí lao động kế toán, nâng cao hiệu quả thông tin báo cáo cả về thời gian và tính tin

Thời gian qua, hệ thống kế toán của Việt Nam đã liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hòa nhập với chuẩn mực và thông lệ phổ biến của kế toán các nước, cả kế toán DN và kế toán nhà nước. Theo đó, ngày 22/12/2014 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho các DN đang hoạt động tại Việt Nam. Tiếp đó, ngày 26/8/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho các DN nhỏ và vừa thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC. Mới đây hơn, ngày 28/12/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế

độ kế toán cho DN siêu nhỏ. Các thông tư đã có nhiều điều chỉnh để gia tăng sự thống nhất giữa các quy định kế toán ở Việt Nam và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Đồng thời, hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống tài khoản phù hợp với quy mô và tính chất phức tạp trong hoạt động kinh tế tài chính của các DN. Tuy nhiên, khi nghiên cứu các quy định về chế độ kế toán và sự vận dụng trong thực tế của các DN hiện nay, vẫn thấy còn một số tồn tại.

Trước hết là về hệ thống tài khoản kế toán. Ở Việt Nam hiện nay, Bộ Tài chính ban hành một hệ thống tài khoản kế toán thống nhất và các DN bắt buộc phải tuân thủ. DN chỉ được xây dựng mới những tài khoản chi tiết (tài khoản con của tài khoản tổng hợp), nếu hệ

cây. Trên thực tế, một số hiệp hội nghề nghiệp, hoặc quốc gia cũng xây dựng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất nhưng không mang tính bắt buộc. Đơn cử như ở Pháp có hệ thống tài khoản thống nhất, nhưng không bắt buộc, mà chỉ có tính chất hướng dẫn và DN được quyền tự xây dựng hệ thống tài khoản kế toán của riêng mình. Theo đó, một số học giả kế toán cũng có thể xây dựng hệ thống tài khoản có tính hướng dẫn để các công ty tham khảo, hoặc giảng dạy.

Từ những phân tích trên có thấy, theo thông lệ quốc tế thì không có hệ thống tài khoản kế toán bắt buộc. Các giao dịch được ghi nhận theo bản chất và từ đó hệ thống tài khoản được các DN tự xây dựng phù hợp, nhằm phục vụ cho việc lập báo cáo kế toán, đặc biệt là báo cáo quản trị, vì mỗi công ty có nhu cầu thông tin quản trị rất khác nhau. Vì vậy, Bộ Tài chính nên bãi bỏ quy định về hệ thống tài khoản kế toán thống nhất bắt buộc, mà thay vào đó là hệ thống tài khoản mang tính chất hướng dẫn để DN có thể tự xây dựng hệ thống tài khoản riêng, phù hợp với yêu cầu quản lý. Bởi hệ thống tài khoản thống nhất do Bộ Tài chính ban hành dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập các báo cáo tài chính cho phù hợp với các DN có quy mô nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và gần như không có hệ thống kế toán quản trị. Còn với các DN có quy mô lớn, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế, thì cần được tự xây dựng hệ thống tài khoản riêng để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh thông tin về các đối tượng kế toán và làm cơ sở để lập các báo cáo kế toán. Điều này giúp DN tiết kiệm chi phí, thời gian và nâng cao hiệu quả thông tin kế toán, đặc biệt là trong công tác điều hòa sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế.

Đối với tên gọi và số lượng tài khoản kế toán, hiện nay tại Việt Nam, Bộ Tài chính đang ban hành 3 hệ thống tài khoản kế toán bắt

buộc theo các Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 133/2016/TT-BTC và Thông tư 132/2018/TT-BTC. Nhìn chung các hệ thống tài khoản này thiết kế theo xu hướng giảm dần số lượng tài khoản theo quy mô của DN. Việc số lượng tài khoản giảm đi không chỉ do DN nhỏ không phát sinh một số loại nghiệp vụ nhất định, mà là do gộp nhiều tài khoản trước kia lại với nhau. Bên cạnh đó, nhiều sự thay đổi chỉ mang tính hình thức, ví dụ giữa hệ thống tài khoản theo Thông tư 133/2016/TT-BTC chỉ tiêu “cầm cổ ký quỹ ký cược” được phản ánh trên TK 1386 và Thông tư 200/2014/TT-BTC thì phản ánh trên TK 244. Thậm chí, một số điều chỉnh còn gây khó khăn cho DN trong việc quản lý thông tin như Thông tư 133/2016/TT-BTC, chỉ tiêu “các khoản giảm trừ doanh thu” được phản ánh trên cùng trên TK 511 cùng với “doanh thu bán hàng”.

Theo thông lệ quốc tế, thì tên gọi của các tài khoản chính là đối tượng, hoặc chỉ tiêu cần theo dõi quản lý. DN cần theo dõi bao nhiêu đối tượng kế toán thì cần được xây dựng bấy nhiêu tài khoản kế toán. Đối với người làm công tác kế toán, không phải cứ nhiều tài khoản thì phức tạp và ngược lại, không phải ít tài khoản là đơn giản. Theo đó, các đối tượng chỉ tiêu khác nhau nên được ghi chép trên các tài khoản khác nhau, điều này tạo hệ thống tư duy logic thuận lợi cho công việc kế toán cũng như công tác quản lý. Quy định về kế toán của Việt Nam hiện nay có những tài khoản theo dõi rất nhiều khoản mục có nội dung không giống nhau như thu nhập khác bao gồm chênh lệch đánh giá lại tài sản, chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ, các khoản biếu tặng, các khoản tiền thưởng, bồi thường hợp đồng, các khoản thu hoàn thuế Điều này không phù hợp với thông lệ quốc tế và ảnh hưởng đến công tác báo cáo của các DN, đặc biệt là các đơn vị có quy mô lớn, tính chất hoạt động phức tạp.

Thêm một vấn đề cần xem xét sửa đổi nữa là về định khoản kế toán. Mặc dù hiện nay, Thông tư 200/2014/TT-BTC không có quy định không được định khoản nhiều tài khoản ghi Nợ đối ứng với nhiều tài khoản ghi Có. Tuy nhiên, do thói quen từ những nguyên tắc trước kia và do ảnh hưởng của việc thiết kế mẫu sổ cái tài khoản có cột “tài khoản đối ứng” nên thực tế nhiều phần mềm kế toán đang sử dụng ở Việt Nam hiện nay không cho phép được định khoản nhiều tài khoản ghi Nợ đối ứng với nhiều tài khoản ghi Có. Điều này khiến nhiều trường hợp, đối với một nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng kế toán phải tách 1 định khoản phức tạp ra làm nhiều định khoản đơn giản hơn để ghi sổ, dẫn đến mất thời gian và dễ sai sót trong quá trình tính toán lại số liệu. Chưa kể, trong công tác ghi chép kế toán, yêu cầu cần đảm bảo tính trung thực khách quan, rõ ràng, dễ hiểu, kịp thời đầy đủ. Việc ghi một định khoản phức tạp gồm nhiều tài khoản ghi Nợ đối ứng với nhiều tài khoản ghi Có không làm mất đi bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh, nếu nghiệp vụ đó cần ghi như vậy thậm chí là phản ánh đúng bản chất giao dịch hơn và cũng không làm giảm tính rõ ràng của thông tin kế toán cung cấp vì luôn có bộ chứng từ đi kèm để chứng minh. Vì vậy, các DN cần nhận thức thực trạng này và cho phép cũng như yêu cầu các công ty cung cấp phần mềm kế toán thực hiện điều chỉnh cho phép một định khoản có thể có nhiều tài khoản ghi Nợ, đồng thời nhiều tài khoản ghi Có để công tác kế toán của DN đạt hiệu quả cao nhất.

Trên cơ sở phân tích hệ thống tài khoản kế toán ở Việt Nam hiện nay và theo hướng dẫn của IFRS, thiết nghĩ việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế độ kế toán là yêu cầu cần thiết, giúp các DN Việt Nam thuận lợi hơn trong việc áp dụng chuẩn mực kế toán, tiệm cận hơn với kế toán quốc tế. Đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán ■